

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu
quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý nhà nước, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3425/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 08/03/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/04/2024 của UBND huyện Hón Quản về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hón Quản;

Thực hiện Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của UBND huyện Hón Quản về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hón Quản;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện tại Tờ trình số 817/TTr-TTYT ngày 23/7/2024.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Cải thiện Dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe nâng cao thể trạng và tầm vóc trẻ em 0 - 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể:

Tối thiểu 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng được bổ sung vi chất dinh dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG

Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành. Cụ thể:

+ Tổ chức sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi hàng tháng.

+ Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi

Bổ sung tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo bảng dưới đây. Ngoài ra có thể bổ sung các vi chất dinh dưỡng khác tùy theo điều kiện địa phương và tuân thủ theo các quy định hiện hành, liều bổ sung không vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất dinh dưỡng đó cho cùng đối tượng.

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị (liều/trẻ/ngày)	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
			Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A (μg)	300	300	400	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2					
3					

* 12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate

3. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng

- Bổ sung các vi chất dinh dưỡng hàng ngày:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị (liều/trẻ/ngày)	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
			Tối thiểu	Tối đa	

1	Vitamin A (μg)	300	300	500	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2					
3					

* 12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate

4. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị (liều/trẻ/tuần)	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
			Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	60	55	65	Bổ sung 1 lần 1 tuần. 15 liều x 2 đợt/năm cách nhau 3 tháng; tổng số 30 liều/trẻ /1 năm.

5. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT, ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT, ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn thuộc, trực thuộc Bộ Y tế. Bao gồm các hoạt động: Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ và đưa vào chương trình; Quản lý và điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại cộng đồng; Tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; Tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

6. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai

- Số lượng cấp phát: Trẻ em từ 2 tuổi đến dưới 6 tuổi, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ tẩy giun 2 lần/năm.

- Hoạt động này được WHO hỗ trợ, Viện Sốt rét KST CT Trung ương cấp. Khi có Công văn của Viện Sốt rét KST CT Trung ương.Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh triển khai về cho các huyện/ thị xã thực hiện.

7. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em cho đối tượng là phụ nữ có thai và bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã, thôn

- Thực hiện theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT, ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng, đoạn băng hình, internet-mạng xã hội, phần mềm công nghệ số.

- Tổ chức các chiến dịch, lễ phát động, các buổi truyền thông trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương, và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hằng năm.

8. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học

Thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của ngành Y tế và ngành Giáo dục: (Thông tư số 23/2017/TT-BYT, ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; Tài liệu hướng dẫn công tác y tế trường học ban hành theo Quyết định số 3822/QĐ- BGDĐT, ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản cập nhật nếu có).

9. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và định kỳ theo kế hoạch của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

Thực hiện theo hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế (tùy theo thực tế, có thể bao gồm: cân đo nhân trắc, xét nghiệm máu, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn thông tin nhân khẩu học, tiền sử nuôi dưỡng, tiền sử bệnh tật, phỏng vấn về thực hành dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ...). Đối tượng phỏng vấn bao gồm cả đối tượng thụ hưởng chương trình và các đối tượng có tham gia chương trình hoặc ảnh hưởng đến đối tượng thụ hưởng.

10. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng

Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, thôn và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng và can thiệp tại cộng đồng. Địa phương rà soát lại hiện trạng và thực hiện theo các quy định hiện hành về mua sắm, cấp phát và quản lý.

11. Tổ chức hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em

- Hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, xã và thôn về công tác triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Hướng dẫn, tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học tuyến huyện, xã để hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề cho cán bộ y tế tuyến huyện xã, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ giảm nghèo, cán bộ nông nghiệp, phụ nữ về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí bố trí cho nhiệm vụ cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: Tổng kinh phí thực hiện 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

- Định mức chi theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý nhà nước, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì tham mưu kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí định mức ngân sách địa phương đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả; Chủ động huy động thêm các nguồn lực khác, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các hoạt động Cải thiện dinh dưỡng; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng theo quy định.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hoạt động theo định kỳ, đột xuất.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thẩm định và hướng dẫn việc thanh quyết toán theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện triển khai các hoạt động của Kế hoạch đến các cơ sở Giáo dục trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các trung tâm học tập cộng đồng phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh dưới 16 tuổi, phối hợp với Trung tâm Y tế tổng hợp những học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng) bị suy dinh dưỡng để có giải pháp can thiệp kịp thời. Truyền thông, nói chuyện chuyên đề về hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ. Giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho trẻ và cha mẹ trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực; Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn cho trẻ đảm bảo dinh dưỡng hợp lý tại các trường bán trú.

- Phối hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả tổ chức triển khai Kế hoạch khi được yêu cầu.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với trẻ em; trong đó chú trọng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng).

- Phối hợp cung cấp số liệu liên quan đến trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo khi có yêu cầu.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện các Dự án theo phân công và cả chương trình, báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 25/11/2024 về UBND huyện, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương; hướng dẫn nhân dân sản xuất thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm nông sản hàng hóa; xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng trong và ngoài huyện.

6. Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện

- Tăng cường tuyên truyền thông về phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em vùng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng).

- Thực hiện các chương trình phát thanh, phóng sự truyền hình nhằm tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, truyền thông về dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em trên địa bàn huyện

7. Hội liên hiệp Phụ nữ huyện

- Tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, đặc biệt là chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho trẻ em.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, các bà mẹ về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của chương trình trên địa bàn, bố trí nhân lực, cơ sở vật chất cần thiết và đẩy mạnh xã hội hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Cải thiện Dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CV(Nhàn);
- Lưu: VT./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ